

**BÁO CÁO**

**Kết quả theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản  
quy phạm pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THEO DÕI  
TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP  
LUẬT NĂM 2015**

**1. Những kết quả đạt được**

*a) Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

Thực hiện Quyết định số 2701/QĐ-BTP ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2018. Ngày 12/01/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Trên cơ sở Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh các sở, ban, ngành, tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đều ban hành kế hoạch của đơn vị, địa phương mình để tổ chức hiện theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật kèm theo Quyết định số 297/QĐ-BTP ngày 22/02/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 1141/UBND-NC ngày 15/5/2018 về việc tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018. Theo đó, giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và tổ chức thực hiện theo các văn bản nêu trên.

*b) Công tác phổ biến, tập huấn, hướng dẫn về nghiệp vụ, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

Nhằm đảm bảo hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, từ năm 2015 đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức các lớp triển khai, tập huấn hướng dẫn về nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, lồng ghép hướng dẫn nội dung về theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm liên ngành và lĩnh vực trọng

tâm của Bộ Tư pháp. Riêng trong năm 2018 theo nội dung Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 12/01/2018 và các văn bản chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức 01 lớp triển khai, tập huấn hướng dẫn về nghiệp vụ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, lồng ghép hướng dẫn nội dung về theo dõi đối với lĩnh vực trọng tâm liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp (nội dung theo dõi thi hành Luật ban hành văn bản QPPL 2015) cho hơn 50 cán bộ là lãnh đạo, cán bộ làm công tác pháp chế và các cán bộ làm đầu mối công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các sở, ban ngành tỉnh và UBND, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố. Thông qua hội nghị phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ đã tổ chức lấy ý kiến đánh giá về chất lượng của việc tổ chức hội nghị xoay quanh các nội dung như: Việc phân bổ về nội dung, thời gian đối với các chuyên đề tập huấn, triển khai. Kết quả đánh giá cho thấy đa số các ý kiến đều đánh giá phù hợp và thống nhất với các nội dung cũng như thời gian tổ chức hội nghị.

*c) Tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực để thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật nói chung trên địa bàn tỉnh cơ bản có hoạt động và đạt nhiều kết quả. Tuy nhiên, do số lượng cán bộ làm công tác này phần lớn là kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi hoặc chuyển đổi vị trí công tác nên còn gặp nhiều khó khăn.

Về kinh phí, do chưa được quy định kinh phí riêng nên kinh phí để đảm bảo cho công tác này ở địa phương còn hạn chế (chủ yếu được phân bổ chung trong kinh phí hoạt động của từng đơn vị hàng năm) nên phần nào cũng ảnh hưởng đến các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật.

*d) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.*

Căn cứ Quyết định số 2701/QĐ-BTP ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2018 và Quyết định số 297/QĐ-BTP ngày 22/02/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch số 118/KH-UBND về theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2018 trên địa bàn tỉnh, trong đó có nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Công văn số 1141/UBND-NC ngày 15/5/2018 về việc tổ chức thực hiện theo dõi tình hình thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2018.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### *a) Tồn tại, hạn chế*

- Trong năm phải tổ chức theo dõi nhiều lĩnh vực (chỉ với những lĩnh vực trong kế hoạch) vừa lĩnh vực trọng tâm liên ngành theo chỉ đạo của Chính phủ,

vừa lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp nên việc tổ chức đầy đủ các hoạt động theo dõi chưa sâu.

- Phạm vi theo dõi lĩnh vực trọng tâm liên ngành quá rộng, có những nội dung không thuộc trách nhiệm quản lý hoặc địa phương không có liên quan nhiều nên còn lúng túng (nhất là đối với cấp huyện, cấp xã).

- Sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa chặt chẽ, chủ yếu cho đây là nhiệm vụ của ngành Tư pháp.

#### *b) Nguyên nhân*

Cán bộ được bố trí làm công tác theo dõi thi hành pháp luật tại các sở, ban, ngành và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh hiện nay đa số là kiêm nhiệm, chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu. Mặt khác mỗi năm theo dõi mỗi lĩnh vực trọng tâm liên ngành khác nhau nên việc nắm bắt các quy định pháp luật của cán bộ làm công tác theo dõi chưa sâu, còn lúng túng.

## **II. TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

### **1. Tình hình tổ chức triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

#### ***1.1. Về tổ chức triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật***

Ngay sau khi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật trên địa bàn tỉnh kèm theo Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 và Công văn số 2301/UBND-NC ngày 17/8/2016 về việc triển khai thực hiện Luật ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Nhằm tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các nội dung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức tập huấn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Hàng năm, tiếp tục triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và Hội nghị tập huấn kỹ năng xây dựng, rà soát văn bản quy phạm pháp luật cho lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện: Lãnh đạo các sở; lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp; lãnh đạo Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; cán bộ, công chức làm công tác pháp chế các sở, ngành tỉnh; các phòng,

ban cấp huyện và UBND cấp xã góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát và xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

## **1.2. Tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật**

a) Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết

Thực hiện quy định tại Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trên cơ sở Công văn số 2804/BTP-VĐCXDPL ngày 10/8/2017 của Bộ Tư pháp về việc thông báo các nội dung giao địa phương quy định chi tiết các luật, nghị quyết được Quốc hội khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3, cụ thể:

- Số nội dung giao quy định chi tiết tại các luật: Luật thủy lợi, Luật Đường sắt, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Du lịch là 09.

- Số nội dung giao trách nhiệm ban hành biện pháp, chính sách thi hành Luật tại các Luật: Luật thủy lợi, Luật Đường sắt, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Du lịch là 08.

Hiện nay địa phương đã thực hiện được như sau:

+ Trong số 09 nội dung giao quy định chi tiết tại các luật đang thực hiện trình tự ban hành Quyết định quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh (hiện nay Sở Tư pháp đang thẩm định).

+ Trong số 08 nội dung giao trách nhiệm ban hành biện pháp, chính sách thi hành Luật tại các luật đã ban hành được 02 nội dung:

- Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 27/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020.

- Quyết định số 53/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2017-2020.

- Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 13/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Riêng đối với Luật Đường sắt, do đặc thù của tỉnh Tây Ninh không có đường sắt nên không triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến luật này.

Đối với các nội dung còn lại chưa ban hành do có một số nội dung được giao có tính chất mới nên còn lúng túng trong việc hoạch định chính sách.

b) Tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy định chi tiết

Nội dung các nghị quyết, quyết định nêu trên đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản làm căn cứ ban hành và đảm bảo tính khả thi.

c) Đánh giá chung về tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết

- Kết quả đạt được: Từ khi Luật ban hành văn bản QPPL có hiệu lực đến nay về cơ bản Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm triển khai thực hiện quy định chi tiết các Luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3.

- Tồn tại, hạn chế: Do có một số nội dung được giao có tính chất mới nên còn lúng túng trong việc hoạch định chính sách như Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nguyên nhân: Chính phủ và các Bộ ngành liên quan chưa có định hướng cụ thể đối với nội dung quy định về biện pháp, chính sách nhằm tạo cơ sở để địa phương thực hiện, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi.

## **2. Tình hình bảo đảm điều kiện cho thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

### ***2.1. Kết quả theo dõi tính kịp thời, đầy đủ của công tác tập huấn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

Từ khi Luật có hiệu lực thi hành đến nay UBND tỉnh ban hành 03 kế hoạch và tổ chức tập huấn chuyên sâu về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ là lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo các Sở, ngành; đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp; đại diện lãnh đạo Phòng Tư pháp các huyện, thành phố; cán bộ, công chức làm công tác pháp chế các sở, ban, ngành tỉnh; các phòng, ban cấp huyện và UBND cấp xã góp phần thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát và xử lý VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

Nhìn chung tính kịp thời, đầy đủ của công tác tập huấn Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thời gian qua ở địa phương được thực hiện kịp thời, đầy đủ cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, giúp cho cho cán bộ, công chức hạn chế được những sai sót trong quá trình tham mưu thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao được trình độ của cán bộ trực tiếp làm công tác văn bản.

### ***2.2. Kết quả theo dõi tính phù hợp của tổ chức bộ máy, biên chế, kinh phí cho thi hành pháp luật***

Về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về biên chế, kinh phí bảo đảm cho việc thi hành luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật luôn được quan tâm thực hiện thường xuyên. Tuy nhiên, về tình hình thực tế hiện nay thì biên chế để thực hiện nhiệm vụ đa số là kiêm nhiệm và thường xuyên thay đổi vị trí công tác nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động.

### ***2.3. Đánh giá chung tình hình bảo đảm các điều kiện (cơ sở vật chất, nguồn kinh phí, nhân lực) cho thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật***

Hàng năm trên cơ sở kế hoạch đã đề ra và dự trù kinh phí của các cơ quan, đơn vị, UBND tỉnh đều bố trí kịp thời để thực hiện nhiệm vụ tổ chức triển khai thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Mặc dù điều kiện về nhân lực, tài lực còn hạn chế nhưng với sự quan tâm sâu sắc của lãnh đạo tỉnh và tinh thần trách nhiệm nên đội ngũ cán bộ, công chức cơ bản hoàn thành nhiệm vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm nói chung và theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo chuyên đề nói riêng.

### **3. Tình hình tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

#### ***3.1. Về lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật***

- Số lượng văn bản đã tiến hành lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là 132 văn bản.

- Những hoạt động được triển khai khi lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Các sở, ban, ngành, tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản QPPL trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét hồ sơ tham mưu lãnh đạo ban hành Công văn chấp nhận đề nghị và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo. Riêng đối với đề nghị ban hành nghị quyết, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

- Việc thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết có ban hành chính sách, Sở Tư pháp lập Hội đồng tư vấn thẩm định, để thực hiện họp, xét trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

+ Trong thời gian đầu, việc họp Hội đồng tư vấn thẩm định thường bị hoãn lại do các thành viên tham dự họp không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định.

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật năm 2015 thì đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nội dung quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà

nước cấp trên (khoản 1 Điều 27) thì không phải thực hiện quy trình chính sách theo quy định từ Điều 112 đến Điều 116. Tuy nhiên, tại điểm c khoản 2 Điều 128 Luật năm 2015 quy định về soạn thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định “*đánh giá tác động văn bản trong trường hợp dự thảo Quyết định có quy định cụ thể các chính sách đã được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên*”. Như vậy, quy trình chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và quy trình đánh giá tác động chính sách trong soạn thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh không thống nhất với nhau.

+ Thủ tục đăng tải hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết (30 ngày) và đăng tải dự thảo nghị quyết, dự thảo quyết định (30 ngày) trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh: Việc quy định này chưa sát với thực tiễn lý do: Chưa kịp thời giải quyết nhiệm vụ chính trị ở địa phương, từ khi thực hiện quy định ở địa phương chưa nhận được bất kỳ ý kiến góp ý nào.

+ Khoản 6 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP chưa quy định thời gian lấy ý kiến đối với báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Kiến nghị giải pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trên:

+ Cần quy định thẩm quyền thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

+ Sửa đổi quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 128 Luật năm 2015 hoặc có hướng dẫn cụ thể để làm cơ sở cho địa phương áp dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

+ Quy định thời gian lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh là 10 ngày, bằng với thời gian lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Ngoài ra, bổ sung quy định lấy ý kiến dự thảo quyết định cụ thể hóa nghị quyết cùng với dự thảo nghị quyết.

+ Quy định thời gian các Bộ, ngành có văn bản trả lời ý kiến địa phương và thời gian lấy ý kiến đối với báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

### **3.2. Về việc soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật**

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đã được soạn thảo theo quy định của Luật năm 2015 là 224 văn bản.

- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đã được thẩm định theo quy định của Luật năm 2015 là 224 văn bản.

- Việc tuân thủ các quy định của Luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Tất cả văn bản được ban hành đều tuân thủ các quy định của Luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành trong quá trình soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Những khó khăn, vướng mắc trong việc soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật:

+ Hoạt động thẩm định văn bản QPPL có liên quan đến nhiều lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, chế độ tài chính, ngân sách, phí, lệ phí... trong khi đó công chức thực hiện chức năng thẩm định chỉ có chuyên môn về luật. Ngoài ra, do biên chế chưa đảm bảo nên công chức thẩm định văn bản cũng là công chức kiểm tra văn bản, không có sự thay đổi nhận thức trong nội dung văn bản. Do đó, công tác kiểm tra văn bản chưa mang tính khách quan.

+ Theo khoản 1 Điều 12 Luật năm 2015 quy định văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc **bãi bỏ** bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên có thẩm quyền. Thực tiễn triển khai áp dụng quy định này gặp một số khó khăn như sau:

*Một là*, trường hợp văn bản QPPL do địa phương ban hành không còn đối tượng điều chỉnh hoặc một phần đối tượng điều chỉnh không còn, hoặc một phần hoặc toàn bộ nội dung không còn phù hợp với căn cứ pháp lý hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội mà không cần thiết phải ban hành văn bản mới thay thế thì ban hành văn bản bãi bỏ (bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản). Như vậy, có thể thấy nội dung của văn bản bãi bỏ rất đơn giản, chỉ cần rà soát các quy định hiện hành của Trung ương thì có thể xác định văn bản đó có cần thiết bãi bỏ trước khi công bố hay chỉ công bố hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

*Hai là*, nếu văn bản bãi bỏ là hình thức văn bản quy phạm pháp luật thì phải ban hành theo trình tự thủ tục của một văn bản quy phạm pháp luật như: Đề nghị xây dựng văn bản, soạn thảo, đăng tải, lấy ý kiến, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua. Do đó, phải mất nhiều thời gian, công sức và kinh phí thực hiện.

*Ba là*, văn bản bãi bỏ là văn bản quy phạm pháp luật sẽ được đưa vào danh mục rà soát, hệ thống văn bản và những văn bản này sẽ tồn tại vĩnh viễn không bao giờ bị thay thế bởi một văn bản khác. Do đó, làm cho hệ thống pháp luật ở địa phương trở nên chồng chéo, phức tạp.

- Đề xuất Bộ Tư pháp các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc:

+ Tham mưu Chính phủ trình Quốc hội điều chỉnh lại văn bản chỉ có nội dung bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nên được ban hành dưới hình thức văn bản hành chính hoặc đưa vào quy định các trường hợp soạn thảo theo quy trình rút gọn tại Điều 146 Luật năm 2015.

+ Xem xét tách công tác thẩm định văn bản và công tác kiểm tra văn bản thành 02 lĩnh vực riêng biệt để đảm bảo tính khách quan trong quá trình xây dựng văn bản pháp luật.

### **3.3. Về kiểm soát thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật**



- Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương chủ trì xây dựng hoặc ban hành theo thẩm quyền có quy định thủ tục hành chính: Không có.

- Số lượng văn bản sửa đổi, bổ sung quy phạm pháp luật của địa phương chủ trì xây dựng hoặc ban hành theo thẩm quyền có quy định thủ tục hành chính: Không có.

- Những khó khăn, vướng mắc địa phương gặp phải khi không được quy định thủ tục hành chính trong văn bản cấp mình ban hành: Mặc dù, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 4218/BTP-VĐCXDPL ngày 28/11/2016 trả lời về một số quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; theo đó có hướng dẫn việc quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết của HĐND cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 27 của Luật. Tuy nhiên, đây là công văn hướng dẫn nên rất khó khăn trong việc áp dụng.

- Đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trên: Đề nghị đưa nội dung hướng dẫn tại Công văn số 4218/BTP-VĐCXDPL quy định tại văn bản quy phạm pháp luật.

#### ***3.4. Về lồng ghép giới trong văn bản quy phạm pháp luật***

Số lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương có lồng ghép giới: Không có.

- Quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương có lồng ghép giới: Không có.

- Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên: Không có.

- Đề xuất các giải pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc: Không có

### **III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG THỰC HIỆN LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

Ngoài những khó khăn, vướng mắc đã nêu ở phần trên, trong quá trình thi hành luật cũng còn một số khó khăn, vướng mắc sau đây:

#### ***1. Về trường hợp địa phương được ban hành thủ tục khi thực hiện chính sách, cơ chế đặc thù ở địa phương***

- Theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Luật năm 2015 thì Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không được quy định thủ tục hành chính trừ trường hợp được giao trong luật.

Tuy nhiên trong thực tế, khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản theo thẩm quyền để quy định chính sách, cơ chế đặc thù ở địa phương nhưng không quy định thủ tục hành chính thì không thể triển khai thực hiện được trong thực tế.

#### ***2. Về đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo văn bản QPPL ở địa phương***

Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật ban hành văn bản QPPL nghiêm cấm HĐND, UBND các cấp quy định thủ tục hành chính khi ban hành văn bản QPPL, trừ trường hợp được giao trong luật. Theo quy định này được hiểu là địa phương vẫn có thể ban hành văn bản QPPL có quy định thủ tục hành chính nếu được giao trong luật. Tuy nhiên Luật lại không quy định việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính đối với nghị quyết, quyết định của HĐND, UBND các cấp.

### **3. Việc xin ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết (Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP)**

- Các bộ, ngành chậm hoặc không có văn bản trả lời địa phương.

- Khoản 6 Điều 10 chưa quy định thời gian lấy ý kiến đối với báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Báo cáo giải trình, báo cáo lấy ý kiến được đăng tải cùng lúc với hồ sơ đề nghị xây dựng nên thời gian lấy ý kiến của hồ sơ đề nghị cũng là thời gian lấy ý kiến của báo cáo giải trình. Không có tách riêng ra.

### **4. Về thẩm quyền ban hành văn bản QPPL của cấp huyện và cấp xã**

Theo quy định tại Điều 30 Luật năm 2015 thì Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã chỉ được ban hành văn bản QPPL trong trường hợp được Luật giao. Tuy nhiên thực tiễn văn bản Luật hầu như không giao thẩm quyền một cách rõ ràng cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã. Mặt khác, trong một số trường hợp văn bản dưới luật giao hoặc cấp huyện và cấp xã phát sinh vấn đề cần ban hành văn bản QPPL để giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa phương hoặc để thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại địa phương. Trong trường hợp này nếu ban hành văn bản QPPL thì trái với Điều 30 Luật, nếu không ban hành thì cấp huyện, cấp xã gặp khó khăn trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước địa phương mình.

### **5. Về thẩm quyền ký chứng thực Nghị quyết của HĐND các cấp**

Theo quy định tại khoản 3 Điều 126, khoản 3 Điều 137, khoản 4 Điều 143 Luật năm 2015 quy định “Chủ tịch Hội đồng nhân dân ký chứng thực nghị quyết”, nhưng tại khoản 1 Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “Nghị quyết của Hội đồng nhân dân do Chủ tịch Hội đồng nhân dân **hoặc chủ tọa kỳ họp ký chứng thực**”. Theo quy định này thì trong quá trình thực hiện địa phương còn có nhiều cách hiểu và lúng túng trong việc áp dụng, nhất là đối với cấp huyện và cấp xã. Do đó cần có quy định thống nhất đối với quy định tại 02 Luật nêu trên.

## **IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Giải pháp chủ yếu đối với công tác theo dõi tình hình thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, huy động sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên trong công tác xây dựng pháp luật và giám sát thi hành pháp luật.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản pháp luật. Bố trí cán bộ làm công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn bản.

- Nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác thi hành pháp luật, tăng cường công tác thanh, kiểm tra nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành luật.

## **2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Tư pháp**

### *a) Đề xuất Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội*

Xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể như sau:

- Xem xét điều chỉnh lại văn bản chỉ có nội dung bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật nên được ban hành dưới hình thức văn bản hành chính hoặc đưa vào quy định các trường hợp soạn thảo theo quy trình rút gọn tại Điều 146 Luật năm 2015.

- Sửa đổi Điều 30 Luật theo hướng cho phép Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã, ngoài trường hợp được luật giao thì được phép ban hành văn bản QPPL trong một số trường hợp văn bản dưới luật giao.

- Bổ sung nội dung cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ban hành thủ tục hành chính để thực hiện văn bản quy định chính sách, cơ chế đặc thù ở địa phương.

- Bổ sung quy định về đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong trường hợp Luật giao trong quá trình soạn thảo ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND các cấp.

- Sửa đổi quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 128 Luật năm 2015 hoặc có hướng dẫn cụ thể để làm cơ sở cho địa phương áp dụng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Quy định thời gian lấy ý kiến trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh là 10 ngày, bằng với thời gian lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan. Ngoài ra, bổ sung quy định lấy ý kiến dự thảo quyết định cụ thể hóa nghị quyết cùng với dự thảo nghị quyết.

- Đề nghị xem xét quy định về thẩm quyền ký chứng thực tại Luật Ban hành văn bản QPPL 2015 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 như đã nêu ở phần trên.

*b) Tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và một số văn bản theo Khoản 2 Điều này và một số nội dung khác như chương trình giám sát, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (Điều 62 Luật Đất đai), chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng để thực hiện các dự án (Điều 58 Luật Đất đai).

- Quy định thời gian các Bộ, ngành có văn bản trả lời ý kiến của địa phương và thời gian lấy ý kiến đối với báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh./.

*Nơi nhận:* 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP, NC;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

NC-THONG

8-

KT. **CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Ngọc